TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và điểm cầu thành phần Hội trường Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Huyền T (tên gọi khác M), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu phố C phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị M; có chồng tên Võ Tấn L (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 24/7/2023 của Trưởng Công an xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 17/4/2022 của Trưởng Công an xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển sang

tạm giam đến nay; có mặt.

2. Trần Minh T1 (tên gọi khác O), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp I, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 08/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"; Quyết định số 43/QĐ-XPHC ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2023, Nguyễn Thị Huyền T đến khu vực ngã tư A thuộc phường T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gặp đối tượng tên T2 (không xác định được lý lịch, nhân thân) mua ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó T sử dụng một phần tại nhà của mình và cất giữ số ma túy còn lại vào trong túi áo khoác. Khoảng trưa ngày 25/11/2023, Nguyễn Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp N, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh gọi điện thoại rủ T lên huyện B tổ chức ăn uống và được T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ, T thông báo cho N biết không có xe nên N nói Lâm Văn M, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp H, xã Y, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh đón T. Khoảng 17 giờ, T và M đến nhà Trần Minh T1 thì gặp N, Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; T1 đi ăn khoảng 05 phút sau về đến nhà. T gọi điện thoại rủ Đặng Thanh T3, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến chơi. Sau đó cả nhóm vào nhà ngồi chơi nói chuyện. T1 muốn sử dụng ma túy nên lấy bộ dụng cụ sử dụng để trên bàn tại nhà bếp, T lấy bịch ma túy trong túi áo khoác bỏ vào bộ dụng cụ và sử dụng bằng hình thức hút. T sử dụng trước sau đó nói mọi người cùng sử dụng chung.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an huyện Tân Biên kiểm tra phát hiện. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy với T, T1, T3, M, N, H kết quả dương tính. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 1844/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của phòng Kỹ thuật

hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Bên trong 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình nhựa có dán nhãn "Nước nho thạch dừa" nắp chai màu đỏ, trên nắp chai có gắn 01 (một) ống nhựa màu xanh và 01 (một) ống thủy tinh (ký hiệu M) gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vi vết.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTB ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1 về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T1 từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm

quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/11/2023, tại nhà của Trần Minh T1, địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị Huyền T có hành vi cung cấp ma túy, Trần Minh T1 cung cấp địa điểm, dụng cụ và cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy với Đặng Thanh T3, Lâm Văn M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Ngọc H. Hành vi của Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt phạm tội "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 21/CT–VKSTB ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển con người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng vì ham muốn của bản thân nên đã thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, sắp đặt nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia. Các bị cáo có vai trò như nhau khi thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Đây là tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo đầy đủ, đúng sự thật những tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án, xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không sửa chữa những sai phạm của mình thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

[7]. Hình phạt áp dụng:

[7.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy các hình phạt khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7.2] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, 01 hộp quẹt ga là vật chứng trong vụ án, công cụ, phương tiện phạm tội; 02 sim điện thoại của bị cáo T và bị cáo T1 không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1, Đặng Thanh T3, Lâm Văn M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Ngọc H ngày 04/12/2023 Trưởng Công an xã P ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối tượng tên T2 bán ma túy cho bị cáo T không xác định được nhân thân, lý lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên chưa tiến hành làm việc được, khi xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo T, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền T (tên gọi khác M) 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/11/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 (tên gọi khác O) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/11/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình nhựa có dán nhãn "Nước nho thạch dừa" nắp chai màu đỏ có gắn 01 (một) ống nhựa màu xanh và 01 (một) ống thủy tinh (ký hiệu M) được niêm phong ghi số 1844 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M1 và trợ lý giám định Lê Nhựt N1; 01 (một) hộp quẹt ga màu đỏ; 01 (một) sim điện thoại số 0971259752 của bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, 01 (một) sim điện thoại số 0784877048 của bị cáo Trần Minh T1.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2024)

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị Huyền T, Trần Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Hải